

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2017/HNGĐ-ST.  
Ngày: 13/7/2017.  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Cao Tuấn;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: **Nguyễn Văn Thắng;**

2. Ông: **Nguyễn Văn Thanh;**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thơm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây;

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Văn Quân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **HUỲNH THỊ T** – sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **VÕ THANH T** - sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Chị và anh T cưới nhau vào năm 1993, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/1993 tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thị Yến Oanh – sinh năm 1994 và Võ Thanh Tuyên – sinh ngày 19/6/1999, hiện các cháu đã trưởng thành nên muốn sống với ai thì tùy.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

\* Tại tờ tự khai ngày 16/5/2017 cũng như trong quá trình tố tụng bị đơn anh Võ Thanh T trình bày: Anh thống nhất như chị T trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn thua lỗ dẫn đến mâu thuẫn tiền bạc trong gia đình, anh cũng có đánh chị T nhưng không phải thường xuyên như chị T trình bày nên anh và chị T đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất như chị T trình bày. Nếu tòa giải quyết cho ly hôn thì các cháu muốn sống với ai thì tùy.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật các bên đang tranh chấp là xin ly hôn.

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Võ Thanh T cưới nhau vào năm 1993, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/1993 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị T nên chị T và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị T xin được ly hôn với anh T, phía anh T xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Huỳnh Thị T.

[2] Xét về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh T 02 con chung tên Võ Thị Yến Oanh – sinh năm 1994 và Võ Thanh Tuyền – sinh ngày 19/6/1999. Xét hiện cháu Oanh và cháu Tuyền đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T. Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Võ Thanh T. Không chấp nhận việc anh Võ Thanh T xin được đoàn tụ.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 38543 ngày 07/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nên chị T đã nộp xong án phí.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Cao Tuấn**

